TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THA HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THA HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Tòng
2. Ông: Nguyễn Duy Biên

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

LÔ VĂN Q – Sinh năm: 1995; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn Đồng L, xã Tân Tr, TX. Nghi S, ThA H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lô Văn M đã chết và con bà Lương Thị Ngh – Sinh năm 1970; Vợ: Lô Thị T – Đã ly hôn; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2022, bị chủ tịch UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, ThA Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày 21/9/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL tỉnh ThA Hóa, chi nhánh số 7 – có mặt

- Người làm chứng: Lương Văn T – sinh năm 1995 – vắng mặt

Địa chỉ: thôn Hợp T, xã ThA T, huyện Như Th, tỉnh ThA H.

+ Hà Đức A – sinh năm 2000 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Kim Đ, xã ThA K, huyện Như Th, tỉnh ThA H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01h00’ ngày 12/9/2022, Hà Đức A – sinh năm 2000, trú tại thôn Kim Đ, xã ThA Kỳ, huyện Như ThA đến Công an thị xã Nghi Sơn tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroin, đồng thời giao nộp 03 gói giấy bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0326.628.976. Quá trình làm việc Hà Đức A khai nhận bản thân mua ma túy của Lô Văn Q là người thôn Đồng L, xã Tân Tr, TX. Nghi S, ThA Hóa.

Tiến hành khám xét tại nhà của Lô Văn Q đã thu giữ: 01 dao lam trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng ngà; 16 mảnh giấy có kích thước khác nha; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số thuê bao 0398.495.402 và số tiền 1.050.000đ.

Đến 21h00’ ngày 12/9/2022, Lô Văn Q đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú, khai nhận trước đó vào khoảng 23h30’ ngày 11/9/2022, Q đã bán ma túy cho Hà Đức A.

Tại Bản kết luận giám định số 3145/KL-KTHS, ngày 16/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa kết luận: *Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu giữ của Hà Đức A nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,029 gam, loại: Heroine.*

- Chất bột màu trắng ngà bám dính trên dao lam thu giữ tại nhà Lô Văn Q là ma túy loại Heroin, không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS, ngày 20/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa kết luận: *Số tiền 1.050.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở nhà của Lô Văn Q gửi giám định là tiền thật.*

Quá trình điều tra xác định vào khoảng 21h30’ ngày 11/9/2022, Hà Đức A đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0326.628.976 để gọi đến số thuê bao 0972.796.250 của Q hỏi mua ,ma túy để sử dụng. Q đồng ý và hẹn Đức A liên lạc lại sau. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày Q gọi điện lại và hẹn Đức A đến khu vực nhà văn hóa thôn Đồng L, xã Tân Tr. Đến nơi thì Q hỏi Đức A lấy mấy quả, Đức A nói lấy ba quả và đưa 600.000đ cho Q, Q đưa cho Đức A 03 túi ma túy. Nhận thức được hành vi vi pháp pháp luật nên Đức A đã đến CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi nói trên.

Ngoài hành vi nói trên Lô Văn Q còn bán ma túy cho Lương Văn T, sinh năm 1995 trú tại thôn Hợp T, xã ThA Tân, huyện Như ThA, ThA Hóa 02 gói ma túy loại heroin với giá 400.000đ vào thời điểm trước khi bán ma túy cho Hà Đức A.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Lô Văn Q khai nhận: Q mua của Phạm Xuân D, sinh năm 1996, trú tại thôn Quyết Th, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, ThA Hóa với giá 600.000đ, sau đó về chia nhỏ thành 06 gói ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Quá trình điều tra không xác định được Phạm Xuân D có hành vi bán ma túy cho Q. Ngoài lời khai của Q ra không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về hành vi phạm tội của Phạm Xuân D vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với D.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSNS, ngày 29/3/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Lô Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về phần vật chứng: Đề nghị Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ được trong vụ án, một con dao lam; Tịch thu xung công số tiền 1.000.000đ là tiền Q bán ma túy cho Thành và Đức A mà có, trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ. Tịch thu bán xung công điện thoại di động sử dụng vào hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bị cáo từ 20 triệu đến 50 triệu đồng xung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

* Về quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà VKS ND Thị xã Nghi Sơn đã truy tố với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hạn chế về mặt hiểu biết xã hội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất giản đơn nên đề nghị HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến trA luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận. Trong ngày 11/9/2023, Lô Văn Q đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroin cho Lương Văn T với giá 400.000đ, sau đó tiếp tục bán cho Hà Đức A 0,029 gam ma túy

loại Heroin với giá 600.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Đức A và Lương Văn T không đủ định lượng để khởi tố nên CQĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Đức A và Lương Văn T.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lô Văn Q về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Lô Văn Q về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Trong những năm qua tình hình về tội phạm ma túy dưới mọi hình thức trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng ngày càng tăng. Bị cáo đủ nhận thức để hiểu được những tác hại do ma túy gây ra và các hành vi về tàng trữ, mua bán, sử dụng, lôi kéo người khác ... đều vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện tới cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thật thà, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mình vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa bị cáo khai là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cần phải lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo là người dân tộc Thái, hạn chế một phần hiểu biết xã hội, sống tại vùng kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX nghĩ chưa cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS làm hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và một dao lam.

Tịch thu xung công số tiền 1.000.000đ là tiền Q bán ma túy cho Thành và Đức A mà có. Trả lại cho Q số tiền 50.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Q bị cáo khai nhận bị cáo sử dụng hai chiếc điện thoại di động để liên lạc với Thành và Đức A để thực hiện việc bán ma túy nên được xác định là phương tiện phạm tội nên cần bán tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với hai chiếc điện thoại di động của Hà Đức A và Lương Văn T sử dụng để liên lạc mua ma túy của Lô Văn Q, xét thấy đây là công cụ sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy T và Đức A chưa đủ cấu thành tội phạm nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy mà chưa xử lý vật chứng là hai chiếc điện thoại di động nên trên nên hai chiếc điện thoại này cũng xác định là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán xung công.

[6]. Xét quan điểm bào chữa cho bị cáo: HĐXX thấy phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS

- Tuyên bố: Lô Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Xử phạt: Lô Văn Q 07 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 12/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: **Áp dụng:** điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu xung công số tiền 01 triệu đồng và trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ. Hiện số tiền trên đang được lưu giữ tại kho bạc nhà nước thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa theo biên bản giao nhận tài sản số 19/2022/BBGN-KBNS và phiếu nhập kho ngày 10/10/2022.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: Một phong bì được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của Lê Ngọc Bình, Lê Ngọc Hiếu, Hà Đức A và Vũ Đình Thảo và các hình dấu của Công an thị xã Nghi Sơn, ThA Hóa; Một phong bì được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người có liên quan và có các hình dấu của CQ CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, ThA Hóa; Một phong bì được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lê Viết Quy, Lê Ngọc Hiếu, Lô Văn Q, Lô Văn Sao, Hồ Văn Long và các hình dấu của công an xã Tân Trường, ký hiệu M2 bên trong đựng 16 mảnh giấy có kích thước khác nhau; Một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự phát hành được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, lê Minh Tiến, Nguyễn Trọng trọng và các hình dấucủa Phòng kỹ thuật hình sựCông an tỉnh ThA Hóa của toàn bộ vỏ bao niêm phong của hai

phong bì, 01 dao lam và 0,019 gam chất bột màu trắng ngà theo kết luận giám định là ma túy loại Heroin và Một phong bì được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết của những người có liên quan và có các hình dấu của CQ CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, ThA Hóa.

+ Tịch thu bán xung công quỹ nhà nước các đồ vật sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, bị nứt, vỡ mặt trước và mặt sau, số Imei:357238095657503, số Imei 2 35723809801879, lắp sim số thuê bao 0372081654; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số imei 359317062453233, có lắp sim số 0972.796.250 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số seri 1 357723107879617, số seri 2 357723107879625, có lắp sim số 0398.495.402 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu xA, số Imei 1 862892053839210, số imei 2 862892053839202, có lắp sim số 0326.628.976, máy đã qua sử dụng.

Tất cả các tang vật trên đang được nhập kho theo phiếu NK2023/33 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản dA mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ThA Hoá;
- VKS ND tỉnh ThA Hóa
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQĐT CA TX Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CA TX Nghi Sơn
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc